

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS - ST

Ngày: 10 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Nhân và bà Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị xét xử công khai vụ án thụ lý số 13/2025/TLST - TCDS ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐHPT - DSST ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi N, phường Xuân H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương T (Công ty SBA)

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi N, phường Xuân H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Tổng Giám đốc.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đình L – Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA)

Địa chỉ: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh. Anh Luân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Hồng S - sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn Kinh C, xã Tuyên H, tỉnh Quảng Trị. Anh Sơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Ông Nguyễn Đình L trình bày:

Ngày 14/01/2022 anh Trương Hồng Sơn có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng anh Sơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.890.500 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Anh Sơn phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Sơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.989.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Trương Hồng Sơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Sơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.945.573 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 10/9/2025 anh Trương Hồng Sơn còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc 22.945.573 đồng; lãi quá hạn 33.617.283 đồng. Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi là 56.562.856 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng).

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Trương Hồng Sơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2025 là 56.562.856 đồng (trong đó: Nợ gốc: 22.945.573 đồng; lãi quá hạn: 33.617.283 đồng). Yêu cầu anh Trương Hồng Sơn tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án bao gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn anh Trương Hồng Sơn vẫn không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và lấy ý kiến của anh Sơn được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Nội

dụng đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Trương Hồng Sơn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/9/2025 là 56.562.856 đồng và yêu cầu anh Trương Hồng Sơn tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Đối với bị đơn anh Trương Hồng Sơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến tham gia phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai, nhưng anh Sơn không đến tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là tranh chấp về hợp đồng thẻ tín dụng do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp và bị đơn cư trú tại thôn Kinh Châu, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Hồng Sơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, buộc anh Trương Hồng Sơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính đến ngày 10/9/2025 tổng số tiền là 56.562.856 đồng (trong đó: Nợ gốc 22.945.573 đồng; nợ lãi 33.617.283 đồng). Anh Trương Hồng Sơn tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Trương Hồng Sơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai

tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện bị đơn anh Trương Hồng Sơn thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng theo “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng” và “Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân” được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín phê duyệt, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Anh Trương Hồng Sơn cư trú tại thôn Kinh Châu, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Trị.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trương Hồng Sơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt cũng như không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng và yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín:

Ngày 14/01/2022 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã ký với anh Trương Hồng Sơn Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ ông Trương Hồng Sơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.890.500 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Trương Hồng Sơn đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.989.000 đồng, sau đó anh Sơn đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn. Đến ngày 11/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.945.573 đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở yêu cầu anh Sơn trả nợ, nhưng anh Sơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Tính đến ngày 10/9/2025, anh Trương Hồng Sơn còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền 56.562.856 đồng (trong đó: Nợ gốc 22.945.573 đồng; lãi quá hạn 33.617.283 đồng).

Xét hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết

hợp pháp nên phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản như đã cam kết. Nhưng bị đơn anh Trương Hồng Sơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự và theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/01/2022.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và anh Trương Hồng Sơn. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất theo Hợp đồng là 2,6%/ tháng. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định pháp luật tại thời điểm ký kết. Sau khi anh Sơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngày 11/8/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.945.573 đồng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3,9%/tháng (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Vì anh Trương Hồng Sơn không trả tiếp nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và tính lãi suất nợ quá hạn là phù hợp. Vì vậy, căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn về trả khoản tiền lãi là có căn cứ, được chấp nhận. Buộc anh Trương Hồng Sơn trả nợ lãi tạm tính đến ngày 10/9/2025 là 33.617.283 đồng. Anh Trương Hồng Sơn tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận nên anh Trương Hồng Sơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Thông tư số 19/2016/TT - NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng; Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và bị đơn anh Trương Hồng S.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Buộc anh Trương Hồng S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 10/9/2025 là 56.562.856 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc 22.945.573 đồng; nợ lãi 33.617.283 đồng.

Kể từ ngày 11/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 14/01/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và anh Trương Hồng S.

3. Về án phí: Buộc anh Trương Hồng S phải chịu 2.828.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí 1.126.968 đồng mà Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0045642 ngày 02/01/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Trị;
- THADS khu vực 9 – TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn